

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HSST

Ngày: 19/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn  
2. Ông Đỗ Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Huyền Nhung, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Ma Văn Th,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1975; Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn Tr (Đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1942; có vợ là Triệu Thị C, sinh năm 1979 ; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

**2. Họ và tên: Hoàng Văn H,** tên gọi khác: không; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Bản T, xã X, huyện C, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Đ (Đã chết) và bà: Phạm

Thị Q (Đã chết); Có vợ là Giá Thị L, sinh năm: 1970; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1954, trú tại tổ 39, phường Q, thành phố T (vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Giá Thị L, sinh năm: 1970, trú tại: Thôn Bản T, xã X, huyện C, tỉnh BK.

( Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2018, tổ công tác Công an phường Q làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 18, phường Q, thành phố T phát hiện 02 nam thanh niên đi trên 01 chiếc xe mô tô màu đen, BKS: 97B1- 647.88, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, các đối tượng khai nhận gồm: Hoàng Văn H và Ma Văn Th. Th tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu vàng chứa chất bột màu trắng mà Th đang cầm ở tay trái (Th khai nhận đó là Heroine do Th và H mua về để cùng nhau sử dụng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Th và H, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô BKS: 97B1- 647.88.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Th và H có trọng lượng 2,241 gam.

Tại kết luận giám định số 259/KL – PC54 ngày 15/1/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Ma Văn Th và Hoàng Văn H là chất ma túy, loại Heroine, có trọng (khối lượng) là: 2,241gam.

Tại Cơ quan điều tra, Ma Văn Th và Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 09/01/2018, Th và H điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 64788 (là xe của Hoàng Văn H) đi từ BK xuống thành phố Thái Nguyên mục đích mua Heroine để sử dụng. Khi đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ, Th và H

gặp 01 người phụ nữ không quen biết và hỏi mua 2.650.000 đồng tiền Heroine, người phụ nữ đồng ý và bảo Th và H đi theo. Khi đến khu vực tổ 18, phường Q, thành phố T thì người phụ nữ dừng lại và bảo ứng trước 150.000 đồng để đi lấy ma túy. H bảo Th lấy tiền từ túi áo của H ra đưa cho người phụ nữ đó. Th lấy từ số tiền 2.650.000 đồng của H đưa cho người phụ nữ đó 150.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ đó quay lại, Th đưa số tiền còn lại là 2.500.000 đồng cho người phụ nữ đó, đồng thời Th nhận 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng được để trong 01 bao thuốc lá Thăng Long. Th cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái đang định lên xe để cùng H đi về thì bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Ma Văn Th và Hoàng Văn H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

***Vật chứng của vụ án:***

- 01 bì niêm phong, ký hiệu A.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen. BKS 97B1 – 647.88. Số máy: JA36E0422890. Số khung: 3640G011203 là xe của Hoàng Văn H.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTPTN ngày 06 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Ma Văn Th và Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Th, H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ma Văn Th và Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt:

- Bị cáo: Ma Văn Th từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

- Bị cáo: Hoàng Văn H từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Th và bị cáo H.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A (bên trong có chứa ma túy Heroine);

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H và chị Giá Thị Lai (là vợ của bị cáo): 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen BKS: 97B1 – 64788 số máy: JA 36E0422890, số khung: 3640GY011203.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Th, bị cáo H thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo Th và bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn Th và bị cáo Hoàng Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ma Văn Th và Hoàng Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 09/1/2018, tại khu vực tổ 18, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Ma Văn Th và Hoàng Văn H có hành vi tàng trữ 2,241 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 109/CT-VKSTPTN ngày 06/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Ma Văn Th và Hoàng Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Ma Văn Th và bị cáo Hoàng Văn H đều chưa có tiền án, tiền sự, về nhân thân chưa bị xét xử hay bị xử phạt hành chính lần nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, lời khai tại phiên tòa các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy: .

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen BKS: 97B1 – 64788 số máy: JA 36E0422890, số khung: 3640GY011203, đăng ký xe mang tên Hoàng Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định chiếc xe là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng, Chị Giá Thị L, sinh

năm 1970, trú tại: Thôn Bản T, xã X, huyện C, tỉnh BK là vợ của bị cáo Hoàng Văn H không biết bị cáo H sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, hiện chị L có đơn xin lại xe để gia đình dùng làm phương tiện đi lại làm ăn.

Xét thấy: Cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo Hoàng Văn H và vợ bị cáo là Giá Thị L quản lý sử dụng.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Bị cáo Th và bị cáo H khai mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo Ma Văn Th và Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt Ma Văn Th 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 09/01/2018; Quyết định tạm giam bị cáo Ma Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt Hoàng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 09/01/2018; Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Th và bị cáo H.

3/ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen BKS: 97B1 – 64788 số máy: JA 36E0422890, số khung: 3640GY011203 cho bị cáo Hoàng Văn H và vợ bị cáo là Giá Thị L quản lý sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 157 ngày 07/02/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Th, bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Th, bị cáo H, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh BK.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Thị Minh Hải**